

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HSST

Ngày: 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST – HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cơ L**, (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 01 năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A bis, B, Phường I, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phong T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1960; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 (mười lăm) tháng, chấp hành xong ngày 13/3/2020. Năm 2021 bị Tòa án nhân dân Quận 3 – Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 (mười sáu) tháng, chấp hành xong ngày 30/5/2022; Nhân thân: Năm 2009 bị Công an P, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh phạt hành chính số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (mười tám) tháng, chấp hành xong ngày 28/8/2016. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/9/2024. “Có mặt”

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ trực thuộc Sở Giao thông vận tải Thành phố H.

Trụ sở: Số C, xa lộ H, phường P, Quận I (nay là Thành phố T) - Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân V – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N – Chức vụ: Phó trưởng phòng Trung tâm Q, (Văn bản ủy quyền số: 1451/GUQ – TTQLDB do Giám đốc Trung tâm Q lập ngày 05/6/2024). “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

- 1/ Bà **Huỳnh Thị Bích T1**, sinh năm 1970.
 2/ Ông **Võ Hoàng M1**, sinh năm 1979.
 Cùng địa chỉ: Số A, P, Phường C, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt”
- 3/ Ông **Nguyễn Phong T**, sinh năm 1958.
 Địa chỉ: Số A bis B, Phường I, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/5/2024, ông Trần Thanh H là nhân viên Phòng quản lý hạ tầng số 1 thuộc Trung tâm Q, Sở Giao thông vận tải Thành phố H đến Công an P1, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo bị mất 05 (năm) khung sắt dải phân cách và một trụ sắt dải phân cách gắn trên tại khu vực chân cầu N, B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả điều tra được biết: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/5/2024, Nguyễn Cơ L chuẩn bị công cụ mở ốc vít và điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu nâu, biển số: 59C1 – 333.72 đến chân cầu N, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây L dùng dụng cụ để mở ốc vít tại dải phân cách giao thông trên đường B. L tháo được 02 (hai) khung của dải phân cách, (loại thép S09) có chiều dài 190cm, chiều cao 75cm, có 10 (mười) thanh thép ống tròn D21 liên kết với khung dải phân cách. Sau đó, L chở đến vừa ve chai ở địa chỉ: Số A P, Phường C, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho ông Võ Hoàng M1 và bà Huỳnh Thị Bích T1 thu được số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Tiếp đến vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/5/2024, Nguyễn Cơ L tiếp tục chuẩn bị dụng cụ mở ốc vít và sau đó điều khiển xe gắn máy loại Honda Vision, màu nâu, biển số: 59C1 – 333.72 đến khu vực chân cầu N, dùng dụng cụ để mở ốc vít, lấy trộm 01 (một) dải phân cách (loại thép S09) có chiều dài 190cm, chiều cao 75cm, có 10 (mười) thanh thép ống tròn D21 liên kết với khung dải phân cách và 01 (một) trụ phân cách (loại thép S09), thép hộp vuông 90x90 cm, dày 03 mm, chiều cao thân trụ là 91,5cm. Sau đó, L chở đến vừa ve chai ở địa chỉ: Số A P, Phường C, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho bà Huỳnh Thị Bích T1 thu được số tiền 248.000 (hai trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Tại kết luận định giá số: 52/KL – HĐĐGTS ngày 18/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận D, kết luận:

- 02 (hai) khung dải phân cách (loại thép S09) có chiều dài 190cm, chiều cao 75cm và có 10 (mười) thanh thép ống tròn D21 liên kết với khung dải phân cách, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.450.000 (ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.
- 01 (một) khung dải phân cách (loại thép S09) có chiều dài 190cm, chiều cao 75cm và có 10 (mười) thanh thép ống tròn D21 liên kết với khung dải phân cách, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.725.000 (một triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.
- 01 (một) trụ dải phân cách (loại thép S09), thép hộp vuông 90x90 cm, dày 03mm, chiều cao thân trụ là 91,5cm, có giá trị là 655.708 (sáu trăm năm mươi lăm nghìn, bảy trăm lẻ tám) đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 – Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Cơ L khai nhận thu được tổng số tiền bán tài sản trộm cắp là 598.000 (năm trăm chín mươi tám nghìn) đồng, L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng, còn lại số tiền 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đồng đã giao nộp lại cho cơ quan Công an. Đối với 02 (hai) khung dải phân cách bị mất còn lại theo khai báo của

ông Trần Thanh H có giá trị là 3.450.000 (ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, qua điều tra xác định Nguyễn Cơ L không chiếm đoạt.

Đối với ông Võ Hoàng M1 và bà Huỳnh Thị Bích T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1– Thành phố Hồ Chí Minh quá trình điều tra đã xác định M1 và T1 không biết 03 (ba) khung dải phân cách và 01 (một) trụ dải phân cách do Nguyễn Cơ L bán là tài sản do L phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Võ Hoàng M1 và bà Huỳnh Thị Bích T1.

Vật chứng và vật hiện đang tạm giữ:

1). 01 (một) đĩa CD được niêm phong bên trong có chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh Nguyễn Cơ L mang tài sản trộm cắp đến bán tại vỉa hè chai ở địa chỉ: Số A P, Phường C, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh.

2). Số tiền 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đồng, là tiền do Nguyễn Cơ L phạm tội mà có đã nộp vào kho bạc nhà nước.

3). 01 (một) cây chìa khóa mở ổ màu xanh có hàng chữ BERRY LION; 01 (một) cây mở vít có cán màu vàng; 01 (một) cây chìa khóa mở ổ vòng tròn số 17 có hàng chữ VENUS là dụng cụ của Nguyễn Cơ L sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

4). 01 (một) áo sơ mi tay dài màu nâu có sọc; 01 (một) quần jean lưng màu xanh; 01 (một) áo thun đen tay ngắn, là trang phục của Nguyễn Cơ L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

5). 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12, seri: R58RC246LNT, điện thoại cũ đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của Nguyễn Cơ L không liên quan đến vụ án.

6). 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision màu nâu, biển số: 59C1 – 333.72; số khung RLHJF3303CY630343; số máy: JF33E – 0295630 do ông Nguyễn Phong T, sinh năm 1958 là cha của Nguyễn Cơ L đứng tên chủ sở hữu. Xe này là phương tiện sử dụng chung cho cả gia đình ông T, Nguyễn Cơ L tự lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ông T không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 – Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hồi được 03 (ba) dải phân cách và 01 (một) trụ dải phân cách là tài sản do Nguyễn Cơ L trộm cắp. Ngày 11/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 – Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 2200/QĐ – ĐCSHS và trả lại cho ông Nguyễn Văn N là người được Trung tâm Q ủy quyền nhận lại tài sản nêu trên nên bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 19/CT – VKSQ.4 ngày 06 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Cơ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cơ L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, bị hại không có ý kiến hoặc yêu cầu nào khác đối với bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Cơ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Cơ L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 do bị cáo Nguyễn Cơ L có hoàn cảnh khó khăn.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Do tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên khoản bồi thường về dân sự không có gì giải quyết. Do bà Huỳnh Thị Bích T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 598.000 (năm trăm chín mươi tám nghìn) đồng, nên không xem xét giải quyết. Buộc bị cáo nộp lại số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng do bị cáo phạm tội mà có, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Cơ L phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự, Kết luận giám định cùng với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 00 phút ngày 25/5/2024 đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/5/2024 tại khu vực chân cầu N, B, Phường A, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Cơ L đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 (ba) dải phân cách (loại thép S09) có chiều dài 190cm, chiều cao 75cm, có 10 (mười) thanh thép ống tròn D21 liên kết với khung dải phân cách và 01 (một) trụ phân cách (loại thép S09), thép hộp vuông 90x90 cm, dày 03 mm, chiều cao thân trụ là 91,5 cm, tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 5.830.708 (năm triệu, tám trăm ba mươi nghìn, bảy trăm lẻ tám) đồng, nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Cơ L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Cơ L là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ mục đích muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét, bị cáo Nguyễn Cơ L không có tiền án nhưng có tiền sự và nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong quyết định cai nghiện trở về địa phương thì bị cáo không từ bỏ được ma túy, do nghiện ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được và trả lại cho bị hại, nhưng bị cáo Nguyễn Cơ L phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 (hai) lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có mức án thật nghiêm để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét, bị cáo Nguyễn Cơ L có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và cũng không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên phần bồi thường về trách nhiệm dân sự không có gì để giải quyết. Do bà Huỳnh Thị Bích T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 598.000 (năm trăm chín mươi tám nghìn) đồng và từ chối nhận số tiền bồi thường nên không có gì giải quyết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 598.000 (năm trăm chín mươi tám nghìn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng, còn lại số tiền 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đồng bị cáo đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an tạm nộp vào kho bạc nhà nước, do đó buộc bị cáo Nguyễn Cơ L phải nộp lại số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

1). 01 (một) đĩa CD được niêm phong bên trong có chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh Nguyễn Cơ L mang tài sản trộm cắp đến bán tại vỉa hè chai ở địa chỉ: Số A P, Phường C, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, đây là vật chứng quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

2). Số tiền 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đồng đã tạm nộp vào kho bạc nhà nước: Xét, đây là khoản tiền do bị cáo Nguyễn Cơ L phạm tội mà có nên tịch thu số tiền 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

3). 01 (một) cây chìa khóa mở ổ màu xanh có hàng chữ BERRY LION; 01 (một) cây mở vít có cán màu vàng; 01 (một) cây chìa khóa mở ổ vòng tròn số 17 có hàng chữ VENUS là dụng cụ mà bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét, đây là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

4). 01 (một) áo sơ mi tay dài màu nâu có sọc; 01 (một) quần jean lửng màu xanh; 01 (một) áo thun đen tay ngắn là trang phục mà Nguyễn Cơ L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại, tuy nhiên tại phiên

tòa bị cáo từ chối nhận lại và trang phục đã cũ không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

5). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12, seri: R58RC246LNT, điện thoại cũ, đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Cơ L không liên quan đến vụ án nên giao trả lại cho Nguyễn Cơ L, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

6). 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Vision màu nâu, biển số: 59C1 – 333.72; số khung RLHJF3303CY630343; số máy: JF33E – 0295630 do ông Nguyễn Phong T (là cha của bị cáo Nguyễn Cơ L) đứng tên chủ sở hữu. Xét, chiếc xe trên là phương tiện sử dụng chung cho cả gia đình ông T, bị cáo L tự lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ông T không biết. Quá trình điều tra xác định ông T không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo L, do xe là tài sản cá nhân của ông T nên giao trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Phong T là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cơ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Cơ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2024.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD được niêm phong bên trong có chứa dữ liệu ghi nhận hình ảnh bị cáo Nguyễn Cơ L mang tài sản trộm cắp đến bán tại vỉa ve chai ở địa chỉ: Số A P, Phường C, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Cơ L nộp lại số tiền 550.000 (năm trăm năm mươi nghìn) đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 48.000 (bốn mươi tám nghìn) đồng.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây chìa khóa mở ổ màu xanh có hàng chữ BERRY LION; 01 (một) cây mở vít có cán màu vàng; 01 (một) cây chìa khóa mở ổ vòng tròn số 17 có hàng chữ VENUS; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu nâu có sọc; 01 (một) quần jean lửng màu xanh và 01 (một) áo thun đen tay ngắn, trang phục đã qua sử dụng.

+ Giao trả lại cho Nguyễn Cơ L: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A12, seri: R58RC246LNT, điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại cho ông Nguyễn Phong T: 01 (một) xe gắn máy hiệu HONDA VISION màu nâu, biển số: 59C1 – 333.72; số khung RLHJF3303CY630343; số máy: JF33E – 0295630, xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 40/2025 ngày 20/01/2025 giữa Cơ quan Điều tra Công an Q1 và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cơ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người có QLNVLQ (3)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC – 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy